

MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU TRONG PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

Mục đích điều tra

- Thu thập các thông tin cơ bản phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, phát triển doanh nghiệp của quốc gia, từng địa phương, các nhà đầu tư và các doanh nghiệp, hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp);

- Tổng hợp và biên soạn các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, các chỉ tiêu trong báo cáo chính thức hàng năm của ngành Thống kê;

- Tổng hợp và biên soạn ấn phẩm "Sách trắng doanh nghiệp năm 2021";

- Đánh giá tình hình về ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp;

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp hàng năm, lập dàn mẫu cho các cuộc điều tra thống kê chọn mẫu hàng năm; điều tra thường xuyên và các yêu cầu thống kê khác.

Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra của cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2020 bao gồm: (i) Các doanh nghiệp được thành lập và chịu sự điều tiết bởi Luật Doanh nghiệp; Hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/quỹ tín dụng nhân dân (gọi chung là hợp tác xã) hoạt động theo Luật Hợp tác xã và các doanh nghiệp được thành lập, chịu sự điều tiết bởi các Luật chuyên ngành như Luật Bảo hiểm, Luật Chứng khoán... hoạt động sản xuất kinh doanh trước thời điểm 01/01/2020 hiện đang hoạt động¹. (ii) Các cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp.

Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là doanh nghiệp, bao gồm:

(1) Doanh nghiệp không có cơ sở trực thuộc đóng tại địa điểm khác (doanh nghiệp đơn) là doanh nghiệp chỉ có một địa điểm cố định duy nhất để thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh;

(2) Doanh nghiệp có cơ sở trực thuộc đóng tại địa điểm khác là doanh nghiệp có trụ sở chính và ít nhất một cơ sở trực thuộc đóng ở nơi khác, cụ thể: Trụ sở chính của doanh nghiệp là nơi điều hành chung hoạt động của toàn doanh nghiệp. Trụ sở chính chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp có ít nhất 01 cơ sở trực

¹ Bao gồm: Các doanh nghiệp đang hoạt động là những doanh nghiệp trong năm 2019 có hoạt động sản xuất kinh doanh, có phát sinh doanh thu/ chi phí SXKD và thuế VAT.

thuộc đóng ở địa điểm khác; Cơ sở trực thuộc là cơ sở sản xuất kinh doanh nằm ngoài trụ sở chính của doanh nghiệp.

(3) Đối với tập đoàn, tổng công ty:

- Đối với 62 tập đoàn, tổng công ty có hoạt động hạch toán toàn ngành thuộc các lĩnh vực: Bưu chính, viễn thông, điện lực, bảo hiểm, hàng không, đường sắt, ngân hàng có nhiều đơn vị chi nhánh đóng trên phạm vi cả nước, Tổng cục Thống kê sẽ tổ chức điều tra khối văn phòng và các đơn vị hạch toán phụ thuộc đóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ tiến hành thu thập thông tin đối với các doanh nghiệp hạch toán độc lập, không thuộc hoạt động hạch toán toàn ngành, trực thuộc các tập đoàn, tổng công ty này có địa điểm đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Danh sách các tập đoàn, tổng công ty được đề cập tại phụ lục 1);

- Đối với các tập đoàn, tổng công ty còn lại (không bao gồm 62 tập đoàn, tổng công ty nêu trên): Các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện điều tra, đơn vị điều tra là: (1) Văn phòng tập đoàn, tổng công ty (báo cáo phần hoạt động của Văn phòng tập đoàn, tổng công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc vào Văn phòng tập đoàn, tổng công ty); (2) các doanh nghiệp trực thuộc tập đoàn, tổng công ty hạch toán kinh tế độc lập đóng trên địa bàn;

- Đối với các tập đoàn, tổng công ty tổ chức theo mô hình công ty mẹ, công ty con: Đơn vị điều tra là công ty mẹ và các công ty thành viên là công ty con hạch toán kinh tế độc lập.

Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra bao gồm các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở trực thuộc doanh nghiệp thuộc đối tượng điều tra có địa điểm đóng trên phạm vi toàn quốc, hoạt động trong tất cả các ngành quy định trong hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018) (trừ ngành O- Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị-xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc; và ngành T- Hoạt động làm thuê các công việc trong các gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình do đối tượng điều tra không phát sinh trong các ngành này).

Thời điểm, thời kỳ số liệu

- Các thông tin về lao động, giá trị hàng tồn kho: thu thập thông tin tại hai thời điểm 01/01/2019 và 31/12/2019.

- Các thông tin thu thập theo thời kỳ (kết quả sản xuất kinh doanh, sản phẩm,...): là số liệu chính thức của cả năm 2019.

Thời gian thu thập số liệu

Thời gian triển khai thu thập số liệu: từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/5/2020.

Nội dung điều tra

- Thông tin nhận dạng đơn vị điều tra, bao gồm: Tên doanh nghiệp; Địa chỉ, điện thoại, fax, email; Loại hình doanh nghiệp; Ngành hoạt động SXKD.
- Thông tin về lao động và thu nhập của người lao động, bao gồm: Lao động; thu nhập của người lao động.
- Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh, bao gồm: Kết quả sản xuất kinh doanh; hàng tồn kho; vốn đầu tư; năng lực mới tăng.
- Thông tin về các cơ sở trực thuộc doanh nghiệp, bao gồm: Tên cơ sở; ngành hoạt động SXKD; sản lượng/sản phẩm; lao động; doanh thu.
- Ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp, bao gồm: những loại công nghệ đã được ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh; mức độ tiếp cận CMCN 4.0 của doanh nghiệp; doanh nghiệp đánh giá mức độ tác động của CMCN và kỹ năng của người lao động trong thời đại số.

Loại điều tra

Cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2020 được thực hiện theo phương pháp điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

Phương pháp thu thập thông tin

Đối với những doanh nghiệp thuộc đối tượng thực hiện phiếu 1A/ĐTDN-DN: Doanh nghiệp tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp: Doanh nghiệp được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tự cung cấp thông tin vào phiếu web-form (phiếu điều tra trực tuyến) trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp.

Đối với những doanh nghiệp thực hiện phiếu 1B/ĐTDN-DS: Áp dụng các hình thức thu thập thông tin sau: Doanh nghiệp tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp: Doanh nghiệp được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tự cung cấp thông tin vào phiếu web-form (phiếu điều tra trực tuyến) trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp; Điều tra viên tiến hành thu thập thông tin bằng các hình thức khác: e-mail, điện thoại...

Xử lý thông tin phiếu điều tra

- Thông tin trên phiếu điều tra sẽ được lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê. Dữ liệu điều tra sẽ được kiểm tra, làm sạch, xử lý, tổng hợp và phổ biến Thông tin theo quy định của Phương án điều tra.

- Xử lý dữ liệu quản lý Điều tra doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử: Tổng cục Thống kê xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý và xử lý, phổ biến thông tin tập trung trên trang Thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp. Trong đó, tiến hành xử lý và tổng hợp báo cáo tiến độ định kỳ về kết quả điều tra doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc và các địa phương.

Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả điều tra được tổng hợp theo hệ thống biểu mẫu ra chung cho toàn bộ khu vực doanh nghiệp và các chuyên ngành, bao gồm các chỉ tiêu tổng hợp thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện của khu vực doanh nghiệp,...

Triển khai thu thập thông tin tại các đơn vị điều tra: Từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/5/2020.

Đối với những doanh nghiệp thực hiện hình thức tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp, Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê cấp tỉnh sẽ chỉ đạo tiến hành các công việc sau: Lập tài khoản và mật khẩu đăng nhập cho từng doanh nghiệp; Triển khai cung cấp tài khoản và mật khẩu đăng nhập đến từng doanh nghiệp; Hướng dẫn doanh nghiệp truy cập và sử dụng phiếu trực tuyến (web-form) trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp; Kiểm soát tiến độ, đôn đốc và hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện phiếu điều tra trực tuyến.

Đối với những doanh nghiệp thực hiện phiếu 1B/ĐTDN-DS áp dụng hình thức thu thập thông tin qua điện thoại, email,...: Tổng cục Thống kê sẽ tiến hành lập tài khoản và mật khẩu đăng nhập cho các cán bộ có liên quan tới Điều tra doanh nghiệp tại các Cục Thống kê cấp tỉnh và các Chi cục Thống kê cấp quận/huyện.

Nhập tin, xử lý và nghiệm thu số liệu

Thời gian thực hiện từ ngày 01/6/2020 đến ngày 31/7/2020, gồm các công việc: Cục Thống kê cấp tỉnh triển khai chỉnh lý, đánh mã, kiểm tra, làm sạch, xử lý số liệu và nghiệm thu cấp huyện; gửi báo cáo giải trình về Tổng cục Thống kê: Trước ngày 30/6/2020;

Đối với những doanh nghiệp thực hiện phiếu 1B/ĐTDN-DS áp dụng hình thức thu thập thông tin gián tiếp qua điện thoại, email,...: Cục Thống kê cấp tỉnh triển khai nhập tin trực tiếp trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp.

Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp cấp Trung ương triển khai kiểm tra, xử lý số liệu và nghiệm thu kết quả của các Cục Thống kê cấp tỉnh trên hệ thống hoặc trực tiếp tại Cục Thống kê: Trước ngày 01/8/2020.

Xử lý, chuyển đổi dữ liệu khai thác thông tin từ Tổng cục Thuế

Tổng cục Thống kê thực hiện từ tháng 01/2020 đến 31/7/2020, gồm các công việc: Nghiên cứu cấu trúc, nội dung các trường dữ liệu trong dữ liệu của Tổng cục Thuế (TCT); Xây dựng các bảng danh mục, ánh xạ chỉ tiêu để chuyển đổi dữ liệu từ TCT sang cơ sở dữ liệu (CSDL) Tổng cục Thống kê; Xây dựng metadata, cập nhật phần mềm chuyển đổi dữ liệu từ TCT vào CSDL Tổng cục Thống kê; Tổng cục Thống kê phối hợp với TCT tiến hành xác minh, nhập tin và xử lý những doanh nghiệp không có trong CSDL của TCT; Kiểm tra, xác minh số liệu thực tế từ nguồn CSDL của TCT và kết quả điều tra doanh nghiệp; Tích hợp dữ liệu từ CSDL thuế vào kết quả điều tra doanh nghiệp.

Tổng hợp, phân tích và phổ biến kết quả điều tra

- Tổng hợp và phân tích kết quả điều tra của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Từ ngày 01/8/2020 đến ngày 10/10/2020.
- Công bố bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp cả nước và các địa phương: ngày 13/10/2020.
- Biên soạn và công bố sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2021: Quý I/2021.

Phiếu điều tra

Cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2020 sử dụng 18 loại phiếu điều tra, cụ thể gồm:

(1) Phiếu số 1A/ĐTDN-DN: Phiếu thu thập thông tin đối với doanh nghiệp, HTX - Áp dụng chung cho các DN nhà nước, DN ngoài nhà nước, DN có vốn đầu tư nước ngoài, hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã được chọn vào mẫu điều tra;

(2) Phiếu số 1A.2/ĐTDN-CN: Kết quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm công nghiệp - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động công nghiệp;

(3) Phiếu số 1A.2m/ĐTDN-DVGC: Phiếu thu thập thông tin về dịch vụ gia công hàng hóa với nước ngoài - Áp dụng cho các DN có thực hiện hoạt động gia công, lắp ráp hàng hóa trực tiếp với nước ngoài;

(4) Phiếu số 1A.3/ĐTDN-XD: Kết quả hoạt động xây dựng - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động xây dựng;

(5) Phiếu số 1A.4/ĐTDN-TN: Kết quả hoạt động thương mại - Áp dụng cho DN đơn/cơ sở có hoạt động bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;

(6) Phiếu số 1A.5.1/ĐTDN-VT: Kết quả hoạt động vận tải, bưu chính, chuyển phát - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động vận tải, bưu chính, chuyển phát;

(7) Phiếu số 1A.5.2/ĐTDN-KB: Kết quả hoạt động kho bãi, bốc xếp, hỗ trợ vận tải - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động kho bãi, bốc xếp, hỗ trợ vận tải;

(8) Phiếu số 1A.5.3/ĐTDN-LGT: Kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có các hoạt động dịch vụ logistics gồm: hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa;

(9) Phiếu số 1A.6.1/ĐTDN-LTAU: Kết quả hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống, lưu trú;

(10) Phiếu số 1A.6.2/ĐTDN-DL: Kết quả hoạt động dịch vụ du lịch lữ hành - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động dịch vụ du lịch lữ hành và các hoạt động hỗ trợ du lịch;

(11) Phiếu số 1A.7/ĐTDN-TC: Kết quả hoạt động dịch vụ tài chính và một số chỉ tiêu về tín dụng, huy động vốn, lãi suất - Áp dụng cho các cơ sở thuộc các tổ chức tín dụng: ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô;

(12) Phiếu số 1A.8/ĐTDN-BH: Kết quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm và môi giới bảo hiểm - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động kinh doanh bảo hiểm và môi giới bảo hiểm;

(13) Phiếu số 1A.9.1/ĐTDN-BĐS: Kết quả hoạt động dịch vụ kinh doanh bất động sản - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động kinh doanh, tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;

(14) Phiếu số 1A.9.2/ĐTDN-TT: Kết quả hoạt động thông tin và truyền thông - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động thông tin và truyền thông;

(15) Phiếu số 1A.9.3/ĐTDN-DVK: Kết quả hoạt động dịch vụ khác - Áp dụng cho các DN đơn/cơ sở có hoạt động thuộc ngành dịch vụ được liệt kê trong phiếu;

(16) Phiếu số 1A.10/ĐTDN-VĐT: Vốn đầu tư thực hiện - Áp dụng cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư thực hiện trong năm 2019;

(17) Phiếu số 1B/ĐTDN-DS: Phiếu thu thập thông tin đối với doanh nghiệp, HTX - Áp dụng cho các doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không thuộc mẫu điều tra phiếu 1A/ĐTDN-DN;

(18) Phiếu số 2/ĐTDN-CMCN: Phiếu thu thập thông tin về ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp - Áp dụng cho các doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra.